

LỄ HỘI DINH CÔ LONG HẢI: NHẬN DIỆN GIÁ TRỊ DI SẢN

Vĩnh Thông

Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư An Giang

Tóm tắt: Dinh Cô tọa lạc ở thị trấn Long Hải, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu là điểm tựa tâm linh của ngư dân địa phương hàng trăm năm qua. Hằng năm, lễ hội Dinh Cô diễn ra vào ngày 10 - 11 - 12 tháng 2 âm lịch, thu hút đông đảo khách tham quan và hành hương từ nhiều tỉnh thành, đặc biệt là khu vực Đông Nam Bộ. Đây là một sinh hoạt văn hóa dân gian độc đáo, thể hiện niềm tin vào Long Hải Thần Nữ (Bà Cô) - vị nữ thần địa phương được người dân tôn sùng, đồng thời phản ánh những giá trị văn hóa ngư nghiệp của cư dân nơi đây. Ở nghiên cứu này, thông qua diện mạo và đặc trưng của lễ hội Dinh Cô, tác giả hướng đến nhận diện bản chất và giá trị của thực hành văn hóa, từ đó cố gắng lý giải nguyên nhân làm nên sự ảnh hưởng lớn mạnh của nó như hiện nay. Bài viết được thực hiện với các phương pháp chủ đạo như khảo cứu tư liệu, khảo sát thực tế, so sánh văn hóa.

Từ khóa: Bà Rịa - Vũng Tàu, Dinh Cô, lễ hội, tín ngưỡng, văn hóa dân gian

Nhận bài ngày 17.1.2023 ; gửi phản biện, chỉnh sửa và duyệt đăng ngày 21.3.2023

Liên hệ tác giả: Vĩnh Thông; Email: vinhthongts@gmail.com.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Ở khu vực Đông Nam Bộ, Bà Rịa - Vũng Tàu là tỉnh ven biển hội tụ nhiều giá trị văn hóa độc đáo. Địa phương có sự đa dạng về điều kiện địa lý với núi rừng, sông ngòi, biển đảo,... Trên không gian đó, nhiều cộng đồng đã cộng cư và giao lưu văn hóa. Hai yếu tố chủ đạo ấy đã làm nên sự phong phú cho đời sống văn hóa vật thể và phi vật thể trên vùng đất Bà Rịa - Vũng Tàu.

Nét nổi bật của văn hóa Bà Rịa - Vũng Tàu là yếu tố biển, từ đó kéo theo những thành tố văn hóa khác chịu sự ảnh hưởng của văn hóa biển. Tín ngưỡng - tôn giáo là một trong những trường hợp như thế. Tương tự các tỉnh thành khác trong cả nước, người dân nơi đây chia sẻ những hình thái tín ngưỡng dân gian liên quan đến biển như Nam Hải Tướng Quân, Thủy Long Thánh Mẫu, Tứ Vị Thánh Nương,...

Long Hải Thần Nữ là hiện tượng văn hóa đặc thù ở tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, gắn liền với di tích Dinh Cô và lễ hội Dinh Cô ở thị trấn Long Hải, huyện Long Điền. Bắt nguồn từ một cô gái chết trên biển được người dân thờ cúng, tín ngưỡng Long Hải Thần Nữ đã tiếp tục phát triển hàng trăm năm qua, khẳng định vị trí đặc biệt quan trọng trong tâm thức của cư dân Long Hải nói riêng và cư dân ven biển Đông Nam Bộ nói chung, đặc biệt là những

người làm ngư nghiệp.

Thờ cúng những cô gái chết trẻ là hiện tượng văn hóa xuất hiện ở nhiều nơi trên đất nước Việt Nam, bởi dân gian tin rằng những đối tượng ấy rất linh thiêng. Tuy nhiên, trường hợp trở thành một vị thần có uy danh, được xây dựng đền miếu đồ sộ, đặc biệt là tổ chức lễ hội quy mô lớn,... thì dường như chỉ có ở Dinh Cô Long Hải. Do vậy, chúng tôi đặt câu hỏi: Những nguyên nhân nào dẫn đến hiện tượng này?

Từ những diện mạo và đặc trưng của lễ hội Dinh Cô, nghiên cứu này hướng đến phân tích bản chất và giá trị của thực hành văn hóa. Cụ thể, tác giả tập trung đi vào làm rõ một số vấn đề liên quan đến đối tượng nghiên cứu như vùng đất Long Hải, di tích Dinh Cô, diễn trình lễ hội... Từ đó, chúng tôi nhận diện những giá trị của di sản này, đồng thời cố gắng lý giải nguyên nhân làm nên sự ảnh hưởng lớn mạnh của nó như hiện nay.

2. NỘI DUNG

2.1. Phương pháp nghiên cứu

Ở bài viết này, đối tượng nghiên cứu là lễ hội Dinh Cô - một sinh hoạt văn hóa dân gian của cư dân ven biển Long Hải. Để tiến hành nghiên cứu, tác giả vận dụng kết hợp nhiều phương pháp khác nhau. Qua đó, chúng tôi hy vọng có thể tiếp cận đối tượng một cách toàn diện và khách quan.

Trước hết, *phương pháp khảo cứu tư liệu* và *phương pháp khảo sát thực tế* được tác giả vận dụng kết hợp, nhằm tổng hợp và phân tích những thông tin về lễ hội Dinh Cô giữa các tài liệu với thực trạng hiện nay. Qua đó, các dữ liệu về đối tượng nghiên cứu vừa có tính kế thừa, vừa có tính cập nhật, đảm bảo độ tin cậy.

Bên cạnh đó, tác giả vận dụng *phương pháp hệ thống* để phân tích lễ hội Dinh Cô trong tính chỉnh thể và *phương pháp liên ngành* để khai thác thành quả nghiên cứu từ các ngành khoa học có liên quan. Nhờ vậy, đối tượng nghiên cứu được đánh giá trong mối quan hệ tương tác đa chiều với các thành tố khác trong hệ thống văn hóa.

2.2. Kết quả và thảo luận

2.2.1. Đôi nét về vùng đất Long Hải

Long Hải là thị trấn nằm ở ven biển thuộc huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, phía Bắc giáp xã Phước Hưng (huyện Long Điền), phía Đông xã Long Mỹ và thị trấn Phước Hải (huyện Đất Đỏ), phía Tây và Nam giáp biển Đông. Thị trấn Long Hải có diện tích 12,54 km², dân số năm 2019 khoảng 44.000 người. Thị trấn bao gồm 12 khu phố: Hải An, Hải Bình, Hải Điền, Hải Hà 1, Hải Hà 2, Hải Hòa, Hải Lộc, Hải Phong 1, Hải Phong 2, Hải Sơn, Hải Tân, Hải Vân.

Về lịch sử, dưới triều vua Gia Long, địa bàn thị trấn Long Hải ngày nay tương ứng với thôn Long Hải, tổng Phước Hưng, huyện Phước An, phủ Phước Long, trấn Biên Hòa (Trịnh Hoài Đức, 2006: 141). Dưới triều vua Minh Mạng, thôn Long Hải thuộc tổng Phước Hưng Thượng, huyện Phước An, phủ Phước Tuy, tỉnh Biên Hòa.

Năm 1890, làng Long Hải thuộc tổng An Phú Thượng, hạt tham biện Bà Rịa. Năm 1934, làng Long Hải thuộc tổng An Phú Thượng, quận Long Điền, tỉnh Bà Rịa (Nguyễn Đình Tư, 2017: 25). Năm 1984, Long Hải trở thành thị trấn, thuộc huyện Long Đất, tỉnh Đồng Nai.

Năm 1991, thị trấn Long Hải thuộc huyện Long Đất, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Năm 2003, thị trấn Long Hải thuộc huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đến nay.

Về kinh tế, đánh bắt hải sản là nghề truyền thống của cư dân Long Hải, mang đến nguồn lợi chính cho địa phương. Tuy nhiên về sau, với sự phát triển của du lịch, nhiều hộ dân chuyển sang kinh doanh dịch vụ, nhờ vậy nguồn thu nhập được nâng cao. Năm 2019, cơ cấu kinh tế của thị trấn là nông nghiệp 20%, tiểu thủ công nghiệp 18%, thương mại - dịch vụ - du lịch 62% (Đình Hùng, 2019).

Thị trấn Long Hải có vị trí thuận lợi để kết nối giao thương với các địa phương lân cận cả đường bộ lẫn đường biển. Tỉnh lộ 44 đi qua trung tâm thị trấn, kết nối với các tuyến quốc lộ 51, 55, 56. Thị trấn có đường bờ biển dài trên 8 km, nước biển trong mát, bãi cát yên bình, kết hợp thành không gian thơ mộng, khiến đông đảo khách du lịch yêu thích. Bên cạnh đó, Long Hải có núi Minh Đạm nằm ven biển, mang dấu ấn lịch sử trong các thời kỳ chiến tranh chống giặc ngoại xâm, đồng thời góp phần điểm tô cho khung cảnh thiên nhiên của thị trấn.

Đến với Long Hải, khách du lịch có thể tham quan nhiều điểm đến hấp dẫn như khu du lịch Kỳ Vân, dinh Bảo Đại, thiền viện Tịch Chiếu, tịnh xá Ngọc Hải, làng chài Long Hải, ... đặc biệt không thể không nhắc đến di tích Dinh Cô và lễ hội Dinh Cô đầy độc đáo. Với những danh thắng đó, mỗi năm thị trấn thu hút hàng chục ngàn lượt du khách trong và ngoài nước. Nhìn chung có thể thấy, thị trấn Long Hải có vị trí quan trọng trong sự phát triển du lịch của huyện Long Điền nói riêng và tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nói chung.

2.2.2. Khái quát về di tích Dinh Cô

“Dinh” là một từ ngữ quen thuộc ở vùng đất phương Nam dùng để chỉ một số công trình kiến trúc thờ tự thần thánh. Trong cách hiểu đó, dinh đồng nghĩa với đền, miếu, điện thờ, ... Dinh Cô ở thị trấn Long Hải, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu là nơi thờ phượng Long Hải Thần Nữ, dân gian còn gọi là Bà Cô, vị nữ thần từng linh ứng phù trợ cho ngư dân địa phương.

2.2.3. Nguồn gốc ra đời Dinh Cô

Theo giai thoại dân gian, Bà Cô có tên là Lê Thị Hồng (có dị bản là Lê Thị Hồng Thủy), tự Thị Cách, quê quán ở Phan Rang (có dị bản là Bình Định hoặc Bình Thuận). Cha mẹ cô là ông Lê Văn Thương và bà Thạch Thị Hà, đi buôn bán đường biển. Cô thường xuyên theo cha mẹ trong các chuyến đi ấy. Một lần đến Long Hải, cô xin cha mẹ ở lại đây sinh sống lâu dài, nhưng ông bà không đồng ý, muốn cô trở về quê. Khi thuyền rời bến khá xa, cha mẹ cô hoảng hốt nhận ra con gái mình không còn trong thuyền nữa, bèn quay lại tìm kiếm nhưng vô vọng. Mấy ngày sau, xác cô trôi dạt vào Hòn Hang, ngư dân đem chôn cất trên ngọn đồi gần nơi tìm thấy xác. Lúc đó, cô 16 tuổi.

Thời gian sau, làng xảy ra dịch bệnh, dân chúng chết rất nhiều. Dân làng bèn thắp hương khấn vái cô phù hộ, bất ngờ là dịch bệnh qua khỏi. Từ đó, người dân xây dựng miếu thờ cô. Người địa phương tổ chức lễ vía cô vào ngày 12 tháng 2 âm lịch, tương truyền là ngày cô qua đời. Về sau, cô tiếp tục hiển linh nhiều lần, đặc biệt qua những buổi nhập đồng.

Qua khảo cứu thư tịch triều Nguyễn, có thể thấy địa danh Dinh Cô và giai thoại về Bà Cô được đề cập trong những thập niên 1820 - 1860. Bởi lẽ, Trước tiên, *Gia Định thành thông*

chí - bộ địa chí biên soạn dưới triều vua Gia Long khi ghi chép về khu vực núi Thù Vân đã mô tả khá kỹ lưỡng, nhưng không nhắc đến Dinh Cô. Sau này, *Đại Nam nhất thống chí* - bộ địa chí biên soạn dưới triều vua Tự Đức đã nhắc đến Dinh Cô như sau:

“Ở cách huyện Phước An 12 dặm về phía đông nam, đứng chót vót ở bờ biển, trông như đám mây từ trên trời rủ xuống, nên gọi tên thế. Trên núi có chùa Hải Nhật, tương truyền là chỗ trông ra biển đón mặt trời; phía bắc chân núi, cây cối um tùm, là chỗ sào huyệt của lợn rừng. Dưới núi có vũng lớn, là vũng Sơn Trư (tục gọi bãi Heo), thuyền tàu thường đậu để tránh gió. Ngoài mỏm núi có ngọn Thần Nữ, tục gọi mỏm Dinh Cô, có một đồng vừa cát vừa đá, trước kia có người con gái chừng 17, 18 tuổi, bị bão giạt đến đây, được người địa phương chôn cất, sau đó mộng thấy người con gái ấy, tự xưng là Thị Cách đến đây giúp đỡ, người ta cho là thần, lập đền thờ, nay vẫn còn” (Quốc sử quán triều Nguyễn, 2006: 55).

Không chỉ thế, cách Dinh Cô khoảng 1 km về phía Đông có phần mộ của Bà Cô. Năm 1999, khi trùng tu phần mộ, người ta phát hiện tám bia đá, dòng giữa ghi: “Minh Mạng đương niên thân nữ chi mộ”, dòng bên trái ghi: “Hoàng - Bính Dần niên tứ nguyệt nhị thập nhật Nguyễn Văn Cầu tạc thạch”, dòng bên phải ghi: “Đế - Nương nương quy vị nhị nguyệt thập nhị nhật”. Điều này góp phần củng cố cho giai thoại về Bà Cô.

2.2.3.1. Đặc điểm kiến trúc Dinh Cô

Dinh Cô ban đầu là ngôi miếu nhỏ bằng tre lá đơn sơ nằm ven biển. Về sau, để tránh sự ảnh hưởng của thủy triều, người địa phương dời ngôi miếu lên triền núi Thù Vân. Suốt thế kỷ XX, dinh đã trải qua nhiều lần trùng tu. Đến lần trùng tu năm 1999, công trình trở nên đồ sộ và uy nghiêm như hiện nay.

Cổng dinh dạng tam quan, sau khi bước qua cổng, du khách tiếp tục đi trên các bậc thang men theo sườn núi để lên đến chánh điện. Khu vực trung tâm thờ phượng có diện tích không quá lớn, bài trí khá đơn giản, song nét đặc biệt là ở đây có những câu đối và hoa văn trang trí được khảm sành sứ rất tinh tế. Bên cạnh không gian thờ tự, Dinh Cô có các công trình phụ như võ ca, nhà trưng bày, nhà khách, nhà bếp,...

Bước vào trong, bàn thờ chánh có nhiều pho tượng các thánh mẫu và nữ thần như Diêu Trì Kim Mẫu, Tứ Pháp Nương Nương, Ngũ Vị Nương Nương,...⁽¹⁾ Bên dưới tôn trí tượng Bà Cô, tư thế ngồi, chiều cao khoảng 0,7 mét, phong thái uy nghi nhưng rất hiền từ. Phía trước tượng có bài vị “Thánh Nữ Nương Nương” và “Long Hải Thần Nữ”.

Nhìn từ trong ra ngoài, bên trái bàn thờ chánh là bàn thờ hai bậc, bậc trên có tượng Cửu Thiên Huyền Nữ, bậc dưới có tượng và bài vị ông Lê Văn Thương và bà Thạch Thị Hà - cha mẹ của Bà Cô. Đối xứng bên phải cũng là bàn thờ hai bậc, bậc trên có tượng Mẹ Sanh, bậc dưới có tượng Cậu Tài - Cậu Quý.

Mẹ Sanh tức Kim Hoa Thánh Mẫu và Cửu Thiên Huyền Nữ là hai vị thần trong tín ngưỡng dân gian của người Hoa. Trong đó, Kim Hoa Thánh Mẫu phò hộ việc sanh sản, Cửu Thiên Huyền Nữ được xem là tổ của các nghề thủ công. Cậu Tài - Cậu Quý là hai con trai của Thiên Y A Na - nữ thần có nguồn gốc từ Po Yang Inur Nugar trong tín ngưỡng dân gian

¹. Theo quan sát của chúng tôi, đối tượng thờ tự và cấu trúc bài trí trong Dinh Cô có sự thay đổi khác nhau theo thời gian. Trong phạm vi nghiên cứu này, tác giả mô tả theo hiện trạng năm 2022.

của người Chăm.

Ngoài ra, xung quanh chánh điện có những bàn thờ và miếu thờ nhỏ, thờ phượng các thần linh trong tín ngưỡng dân gian như Chúa Tiên, Chúa Ngọc, Quan Thánh Đế Quân, Hỏa Tinh Thánh Mẫu, Ông Địa, Thần Tài, Tiền Hiền, Hậu Hiền,... Nhìn chung, đối tượng thờ tự ở Dinh Cô phong phú, đại diện cho nhiều truyền thống văn hóa khác nhau, thể hiện tính hỗn dung trong văn hóa của cư dân Nam Bộ.

2.2.3.2. Diễn trình lễ hội Dinh Cô

Hằng năm, Dinh Cô tổ chức nhiều nghi lễ theo văn hóa tín ngưỡng dân gian như Nguyên đán, Đọan ngọ, Tam nguơn⁽²⁾ (rằm tháng Giêng, rằm tháng Bảy, rằm tháng Mười)... Song, có quy mô lớn nhất là lễ hội Dinh Cô, diễn ra từ mùng 10 đến ngày 12 tháng 2 âm lịch, dân gian còn gọi là vía Cô, giỗ Cô, lệ Cô,...

Có ý kiến cho rằng, gọi lễ hội Nghinh Cô là chính xác, dựa theo nghi thức Nghinh Cô - hoạt động nổi bật của lễ hội (Thạch Phương, Lê Trung Vũ, 1995: 127). Có ý kiến cho rằng, gọi lễ hội Dinh Cô là chính xác, thể hiện sự tôn trọng cách gọi truyền thống của người địa phương (Đình Văn Hạnh, 2010). Theo quan điểm cá nhân, tác giả ủng hộ tên gọi lễ hội Dinh Cô, vì chúng tôi cho rằng Nghinh Cô là một hoạt động trong lễ hội bao gồm nhiều hoạt động, chưa thể là “đại diện” cho toàn bộ lễ hội.

Trong giai đoạn chuẩn bị, từ nhiều ngày trước, ngư dân đã tính toán sao cho chuyến đi biển về kịp ngày vía Cô. Hầu hết các công việc được gác lại để chuẩn bị cho sự kiện trọng đại của làng biển. Gần đến mùng 10, hàng chục ngàn du khách từ khắp nơi đổ về thị trấn Long Hải với mong muốn tham dự lễ hội hấp dẫn này.

7 giờ sáng mùng 10, lễ hội khởi đầu với nghi thức cung thỉnh long vị Thành Hoàng Bản Cảnh, Nam Hải Tướng Quân và Thủy Long Thánh Mẫu về Dinh Cô. Đoàn rước khởi hành từ cổng tam quan Dinh Cô, đi theo con đường chạy dọc thị trấn, dừng chân tại đình thần Long Hải, đình Ông Nam Hải, miếu Bà Lớn. Đoàn rước gồm các vị chức sắc, học trò lễ, ban nhạc lễ, 12 bạn chèo bả trạo, đội lân, chiêng trống, cờ phướn,...

Khi đoàn rước trở về Dinh Cô, ban tế lễ cử hành nghi thức An vị. Đến 10 giờ trưa, lễ cúng Tiền Hiền và Hậu Hiền được diễn ra. Vào lúc 3 giờ chiều, chư Tăng Ni đến tụng kinh cầu an theo nghi thức Phật giáo Bắc Tông. Tụng kinh Phật giáo là nghi thức quen thuộc trong lễ Kỳ yên ở các đình làng Nam Bộ (trong đó khá phổ biến ở khu vực Tây Nam Bộ) thể hiện sự giao thoa giữa Phật giáo và tín ngưỡng dân gian.

Chiều ngày 11, lễ Tiên thường được diễn ra. Chiều và tối hôm đó là đêm hội hoa đăng với vô số ánh đèn lấp lánh cả vùng biển. Tất cả ghe thuyền neo đậu ở khu vực bãi biển trước Dinh Cô đều giăng đèn kết hoa rực rỡ, đồng loạt quay mũi về phía đình, gọi là “châu Cô”. Ngư dân tin rằng, việc làm đó thể hiện lòng thành kính đối với Bà Cô, hy vọng Bà Cô phù hộ cho thuyền ghe đánh bắt thuận lợi.

Sáng ngày 12 diễn ra hoạt động quan trọng là lễ Nghinh Bà Thủy Long và Ông Nam Hải. Đầu tiên, người dân đưa kiệu Ông Nam Hải và kiệu Bà Thủy Long từ đình ra biển, rồi

². Tam nguơn là cách gọi Tam nguyên của người Nam Bộ. Từ “nguơn” với vần “uơn” (u) chứ không phải “uon” (u) như một số tài liệu đã viết nhầm.

cung thỉnh linh vị lên ghe. Đoàn rước gồm hai chiếc ghe trung tâm, sáu chiếc ghe hộ tống, hàng trăm chiếc ghe của ngư dân nối đuôi theo sau. Hai chiếc ghe chính có kích thước lớn, được trang hoàng đẹp mắt, đặt bàn hương án tôn nghiêm. Trong đó, một ghe chở linh vị Ông Nam Hải, một ghe chở linh vị Bà Thủy Long. Đi theo ghe là các vị chức sắc, học trò lễ, ban nhạc lễ, đoàn chèo bả trạo 12 người,...

Hai chiếc ghe chở linh vị Ông Nam Hải và Bà Thủy Long được Ban tổ chức lễ hội tuyển chọn trong số những ghe thuyền làm ăn phát đạt trong năm qua. Trước đó, các chủ ghe có nguyện vọng chở linh vị phải đăng ký trước. Ghe nào được lựa chọn, chủ ghe rất lấy làm vinh dự, xem là điềm may mắn cho cả năm (Đình Văn Hạnh, 2010).

Ở đây cần lưu ý, chi tiết hai chiếc ghe trung tâm - một chiếc dành cho Ông Nam Hải và một chiếc dành cho Bà Thủy Long - chứng tỏ hoạt động này thực chất là cung thỉnh Ông Nam Hải và Bà Thủy Long về Dinh Cô, chứ không phải cung thỉnh Bà Cô như không ít người nhầm lẫn. Do đó, lấy “Nghinh Cô” làm tên chính thức của lễ hội là chưa phù hợp.

Di chuyển đến vị trí đã ấn định, đoàn ghe thuyền dừng lại thực hiện nghi thức cung thỉnh Ông Nam Hải và Bà Thủy Long, sau đó trở về Dinh Cô. Khi đoàn rước về đến, các đoàn lân thi nhau tranh tài, hàng ngàn người trên bờ phát cờ, gióng trống, reo hò vang dội, hàng trăm quả bong bóng được thả lên trời,... Tất cả kết hợp thành không gian lễ hội vô cùng sôi động. Sau khi cung thỉnh các thần linh an vị, lễ tế chính thức được diễn ra theo nghi thức cổ truyền Nam Bộ.

Từ khoảng 10 giờ trưa đến buổi tối, các hoạt động văn hóa nghệ thuật dân gian được diễn ra như hát múa bóng rỗi, hát bội... Khuya ngày 12, lễ Tống thánh được cử hành, đánh dấu kết thúc lễ hội Dinh Cô. Nhìn chung, diễn tiến, hình thức, lễ phẩm,... trong lễ hội Dinh Cô không khác mấy so với lễ hội Nghinh Ông ở các địa phương ven biển miền Trung và miền Nam. Lễ vật dâng cúng Bà Cô thường cũng là heo quay, trái cây, chè, xôi, bánh...

Ngoài phần lễ, phần hội khá sôi động với những màn biểu diễn điêu luyện của các đoàn lân sư rồng, bên cạnh đó là các trò chơi dân gian (bắt cá, bắt lươn, đua thuyền thúng, đi cà kheo, đẩy gậy, kéo co, nhảy bao bố...) thường thu hút đông đảo thanh niên ngư dân ở địa phương tham gia. Các cuộc thi tài luôn diễn ra trong không khí hào hứng, náo nhiệt, hấp dẫn,... Đó cũng là một trong những yếu tố góp phần tạo nên sự đặc sắc cho lễ hội Dinh Cô.

2.2.3.3. Hiện tượng “tái sáng tạo văn hóa” trong lễ hội Dinh Cô

Ở Việt Nam, đặc biệt là Nam Bộ, thờ cúng những cô gái chết trẻ là hiện tượng khá phổ biến. Dân gian cho rằng, những thiếu nữ qua đời khi chưa lấy chồng thường rất linh thiêng, do đó họ lập miếu thờ những đối tượng này. Tuy nhiên, một trinh nữ lại trở thành một đối tượng tín ngưỡng có tầm ảnh hưởng sâu rộng và hình thành một lễ hội có quy mô lớn trong khu vực, dường như chỉ có ở Dinh Cô Long Hải. Điều gì đã làm nên hiện tượng đó?

Có thể thấy, thờ cúng trinh nữ nói chung, trong đó có Bà Cô ở Long Hải nói riêng, thường gắn với những giai thoại khá mơ hồ, thậm chí nhân vật chính có lai lịch không rõ ràng. Người dân thờ cúng những cô gái này thường chỉ xuất phát từ niềm tin vào yếu tố linh thiêng, hơn là những lý do khác (cuộc đời, sự nghiệp, công hiến,...). Do đó, để góp phần “chuẩn hóa” các đối tượng tín ngưỡng ấy, dân gian đã “bồi đắp” nhiều yếu tố khác nhau, phổ biến hơn cả là các giai thoại gắn liền với bối cảnh lịch sử cụ thể.

Tuy nhiên, Dinh Cô Long Hải không chỉ có giai thoại, mà yếu tố “bồi đắp” nổi bật là sự hiện diện của các thần linh có vị trí quan trọng trong văn hóa tín ngưỡng ở vùng biển. Đời sống cư dân Bà Rịa - Vũng Tàu gắn bó sâu sắc với biển cả, trong đó thành tố tín ngưỡng - tôn giáo không ngoại lệ. Dù Long Hải Thần Nữ là cô gái chết trên biển và linh ứng, nhưng do nguồn gốc và giai thoại không rõ ràng, nên mối liên hệ giữa nữ thần này với văn hóa biển dường như chưa thật sự đậm nét và đủ sức mạnh để đáp ứng nhu cầu tâm linh cư dân biển.

Dân gian đã “tái sáng tạo văn hóa” bằng cách kết hợp niềm tin Nam Hải Tướng Quân và Thủy Long Thánh Mẫu vào tín ngưỡng Long Hải Thần Nữ để hai vị thần xuất hiện trước cùng cố vị thế cho vị thần xuất hiện sau, đặc biệt trong lễ hội hằng năm. Đây là hiện tượng ít bắt gặp ở các trường hợp thờ cúng trình nữ khác và cũng là lý do quan trọng khiến tín ngưỡng Long Hải Thần Nữ có tầm ảnh hưởng vượt trội hơn hẳn.

Ở đây, chúng tôi xin liên hệ đến một trường hợp khá gần gũi với Dinh Cô, đó là Dinh Cố còn gọi là Dinh Bà Cố ở xã Tam Phước (huyện Long Điền) nằm cách Dinh Cô khoảng 10 km. Theo dân gian, nơi đây thờ phượng một phụ nữ miền Trung, không rõ lai lịch, chết trên biển và xác trôi vào bờ. Ngày nọ, một nhóm người Hoa đi biển gặp sóng to gió lớn được Bà Cố hiển linh ứng cứu. Từ đó, Bà Cố thường thể hiện sự linh ứng, người dân tin tưởng và lập miếu thờ phượng. Lễ vía Bà Cố diễn ra vào ngày 22 và 23 tháng 3 âm lịch hằng năm.

Tuy nhiên, qua khảo sát thực tế, Bà Cố được thờ phượng trong Dinh Cố thực chất là Thiên Hậu Thánh Mẫu trong tín ngưỡng dân gian của người Hoa. Từ công tam quan đến chánh điện đều có ba chữ Hán là “Ma Tổ cung” (điện thờ Ma Tổ), mà Ma Tổ chính là cách gọi khác của người Hoa dành cho Thiên Hậu. Không chỉ thế, ngày 23 tháng 3 âm lịch là ngày vía Thiên Hậu. Hiện tượng này cho thấy quá trình Việt hóa và dân gian hóa một hình thái tín ngưỡng có nguồn gốc ngoại nhập.

Như vậy, trong quá trình tồn tại và phát triển, các hình thái tín ngưỡng dân gian có nguồn gốc chưa rõ ràng được cộng đồng “tái sáng tạo” theo nhiều phương thức khác nhau, nhằm nâng cao vị thế của đối tượng tín ngưỡng trong đời sống cư dân địa phương. Đối với khu vực Long Điền, các hiện tượng văn hóa này biến đổi theo theo xu hướng gắn bó với văn hóa biển, phản ánh sự thích ứng của con người với môi trường văn hóa đang cư ngụ.

2.3. Giá trị của lễ hội Dinh Cô

2.3.1. Giá trị tâm linh

Từ xưa đến nay, tín ngưỡng - tôn giáo đóng vai trò quan trọng trong xã hội loài người, có những đóng góp thiết thực vào đời sống, đặc biệt là hình thành điểm tựa tinh thần cho con người. Tín ngưỡng Long Hải Thần Nữ và lễ hội Dinh Cô không ngoại lệ. Với sự tồn tại lâu dài và gắn bó mật thiết với vùng đất và con người Long Hải, thực hành văn hóa này có những vai trò to lớn đối với đời sống của cư dân nơi đây.

Đặc biệt, đối với ngư dân - chủ thể văn hóa chiếm số lượng đông đảo ở vùng đất này, hằng ngày họ đối diện với những vất vả, bất trắc, hiểm nguy trên bước đường mưu sinh. Ngoài sức lực bản thân, niềm tin tâm linh là yếu tố cần thiết giúp họ mạnh mẽ hơn trước sóng to bão dữ. Tín ngưỡng Long Hải Thần Nữ mang đến cho con người tâm lý vững vàng và giảm bớt lo sợ khi đối diện với biển cả, bởi họ tin rằng có Bà Cô che chở cho mình.

Khi đó, nguồn gốc lịch sử Long Hải Thần Nữ không phải là điều mà người ta quan tâm, thay vào đó là sự linh thiêng của nữ thần này trong phò hộ ngư dân, thoát khỏi rủi ro, làm ăn phát đạt. Những lời đồn đại về sự linh hiển ấy ngày càng được lan rộng, đến khi gặp vận may, ngư dân lại nhớ đến Bà Cô (Thạch Phương, Hồ Lê, Huỳnh Lứa, Nguyễn Quang Vinh, 2014: 118-119).

Với giá trị như thế, lễ hội Dinh Cô thu hút đông đảo ngư dân trong và ngoài địa phương, không chỉ có Bà Rịa - Vũng Tàu, mà còn có Bình Thuận, Tiền Giang, Bến Tre, Trà Vinh... Họ tham gia lễ hội với tất cả sự thành tâm, tin tưởng Bà Cô sẽ linh ứng phò hộ cho mình trên bước đường mưu sinh gian truân giữa biển cả. Có thể thấy, lễ hội Dinh Cô góp phần đáp ứng nhu cầu tâm linh, củng cố niềm tin trong cuộc sống, làm phong phú đời sống tinh thần của con người.

2.3.2. Giá trị giáo dục

Với tư cách là một sinh hoạt văn hóa cộng đồng, lễ hội Dinh Cô mang giá trị giáo dục to lớn, trong đó nổi bật là giáo dục truyền thống và giáo dục đạo đức.

Đầu tiên là giáo dục truyền thống. Tương tự các lễ hội ở ven biển, lễ hội Dinh Cô có điểm chung là gắn liền với nghề nghiệp truyền thống của người địa phương, đó là đánh bắt hải sản. Do vậy, có thể xem đây là một dạng lễ hội nghề nghiệp. Thông qua lễ hội, các thế hệ đi trước trao truyền cho các thế hệ đi sau những tri thức về biển, thái độ và kinh nghiệm ứng xử với biển, các giá trị văn hóa liên quan đến biển,...

Kế đến là giáo dục đạo đức. Lễ hội Dinh Cô là sự kiện chỉ diễn ra một lần mỗi năm, đối với cư dân Long Hải, đây là cột mốc quan trọng trong chu kỳ mưu sinh và sinh hoạt. Do đó, đứng trước đối tượng thiêng (Bà Cô) vào thời gian thiêng (lễ hội) ở không gian thiêng (Dinh Cô), người dân có cơ hội nhìn lại bản thân mình trong mối quan hệ với tập thể, điều chỉnh những hành vi lệch lạc, nhắc nhở lối sống hướng thiện.

Nhìn chung, qua những dấu ấn biển được thể hiện trong các dạng thức văn hóa khác nhau của cư dân Bà Rịa - Vũng Tàu, cộng đồng đều hướng đến triết lý sống hài hòa với tự nhiên: Biển cho họ nguồn sống thì họ phải tri ân biển (Bùi Thị Hoa, 2018: 112). Ở đây, họ không chỉ tri ân một đại dương hào phóng đã mang lại nguồn lợi lớn cho họ, mà còn tri ân bao lớp người đã cống hiến cho vùng biển quê hương.

Từ đó, mỗi người có cơ hội soi lại bản thân mình trong mối quan hệ với cộng đồng, được đón nhận và tự nhắc nhở về truyền thống lịch sử và những chuẩn mực đạo lý. Qua lễ hội, mỗi người ý thức rõ trách nhiệm và bổn phận của mình với tổ tiên, dòng tộc, làng xã, quê hương,...

2.3.3. Giá trị cố kết cộng đồng

Trước tiên, tín ngưỡng Long Hải Thần Nữ là sợi dây liên kết cộng đồng, thể hiện tính gắn bó tập thể của cư dân Long Hải. Việc thờ cúng Bà Cô được sự đồng thuận của dân làng, đó là điều kiện tiên đề để họ gắn kết ý chí với nhau. Khi có chung niềm tin, họ mặc nhiên chấp nhận những quy ước bất thành văn của làng xã để thể hiện trọn vẹn đức tin của mình.

Hằng năm, lễ hội Dinh Cô là dịp để người dân tụ họp, cúng bái, sinh hoạt, giao lưu,... trên nguyên tắc cùng đóng góp và cùng sẻ chia. Trong tổ chức, mỗi người một việc, chung

tay vào lễ hội chung của làng xã. Họ tham gia với tâm thế hân hoan, hòa hợp nhau trong các công việc tập thể, tuân thủ các quy ước của cộng đồng. Khi đó, những hẹp hòi, ích kỷ, tính toán,... tạm gác lại. Sau đó, mỗi người cảm thấy mình được đón nhận những niềm vui, may mắn, bình an,... từ lễ hội.

Ngoài ngư dân địa phương, lễ hội thu hút số lượng lớn khách hành hương, tham quan, du lịch thuộc nhiều thành phần trong xã hội, đến từ nhiều tỉnh thành khác nhau. Một phần trong số họ đến với lễ hội vì niềm tin, nhưng một bộ phận không nhỏ đến đây để du lịch, nghỉ mát, giải trí và song song đó kết hợp tham gia lễ hội. Khi đó, lễ hội đã góp phần khiến những người xa lạ có cơ hội xích lại gần nhau trong những điểm chung về niềm tin, nguyện vọng, cảm xúc...

Với cộng đồng tham dự lễ hội có số lượng rất lớn không khí lễ hội vừa mang tính linh thiêng, vừa mang tính thế tục, vừa có sự thành kính, vừa có sự hân hoan,... Những cung bậc khác nhau đó làm nên sự “cộng cảm” cho những người có mặt, góp phần củng cố sức mạnh tinh thần của cộng đồng, đồng thời phần nào lột tả được những nét đặc trưng của tín ngưỡng Long Hải Thần Nữ.

2.3.3. Giá trị kiến tạo và bảo tồn văn hóa

Tín ngưỡng Long Hải Thần Nữ, di tích Dinh Cô, lễ hội Dinh Cô vừa là môi trường bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống của địa phương, vừa là môi trường đáp ứng những nhu cầu thụ hưởng văn hóa của người dân.

Trước hết, Dinh Cô thể hiện tính dung hợp văn hóa lớn, với hệ thống thần linh đa dạng được phối thờ với Bà Cô. Các thần linh mang tính “đại diện” cho nhiều dòng chảy văn hóa khác nhau ở Việt Nam (Bắc Bộ, Trung Bộ, Nam Bộ, Phật giáo, Nho giáo, Đạo giáo, Chăm, Hoa...). Điều đó thể hiện nét đặc biệt là sự liên kết giữa các nữ thần cả nước với nữ thần địa phương là Bà Cô (Huỳnh Quốc Thắng, 2003: 139-140).

Đối với lễ hội Dinh Cô, diễn tiến và nghi thức tương tự lễ Nghinh Ông và lễ Kỳ yên ở các đình làng Nam Bộ. Tuy nhiên, cộng đồng cư dân địa phương đã khéo léo dung hợp các yếu tố từ những nghi lễ này vào lễ hội Dinh Cô một cách có chọn lọc, có hệ thống, có sáng tạo. Trong đó, đặc biệt là các yếu tố văn hóa được “vun bồi” nhằm củng cố vị thế cho Long Hải Thần Nữ trong niềm tin của khách tham dự.

Đặc biệt, với vị trí ven biển, đời sống văn hóa của cư dân Long Hải thấm đẫm yếu tố biển, lễ hội Dinh Cô không ngoại lệ. Các nghi thức trong lễ hội đã phần nào tái hiện cuộc sống quá khứ và hiện tại của ngư dân thông qua những sinh hoạt văn hóa sống động. Ở đây, một mặt biển được “thiên hóa” trong niềm tin và thực hành tín ngưỡng, mặt khác con người mang đến biển những sáng tạo văn hóa độc đáo. Nói cách khác, cư dân nơi đây vừa bảo tồn văn hóa biển truyền thống có từ thời cha ông, vừa kiến tạo những giá trị mới cho văn hóa biển trong cuộc sống ngày nay.

3. KẾT LUẬN

Lễ hội Dinh Cô diễn ra vào mùng 10 - 11 - 12 tháng 2 âm lịch hằng năm tại Dinh Cô, thị trấn Long Hải, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Lễ hội gắn liền với tín ngưỡng Long Hải Thần Nữ, bắt nguồn từ giai thoại một cô gái chết trẻ trên vùng biển Long Hải vào đầu thế

kỷ XIX. Sau hàng trăm năm tồn tại và phát triển, tín ngưỡng Long Hải Thần Nữ và lễ hội Dinh Cô trở thành thực hành văn hóa thân quen và tự hào đối với người dân địa phương.

Lễ hội Dinh Cô là một trong những lễ hội dân gian tiêu biểu cho văn hóa biển ở khu vực Đông Nam Bộ. Nó phản ánh nguyện vọng của cư dân, đáp ứng nhu cầu tín ngưỡng, kiến tạo và lưu truyền các giá trị văn hóa của địa phương, vùng miền và dân tộc. Đặc biệt, lễ hội này gắn liền với cộng đồng làm ngư nghiệp, phản ánh những đặc điểm riêng trong nghề nghiệp, đồng thời thể hiện sự ứng xử của con người với tự nhiên, mà ở đây cụ thể là biển.

Lễ hội Dinh Cô thể hiện tính tích hợp văn hóa lớn. Các yếu tố từ những truyền thống văn hóa khác nhau được hội tụ và dung hòa một cách có chọn lọc, linh hoạt, sáng tạo. Bên cạnh đó, chủ thể văn hóa còn “vun bồi” cho đối tượng tín ngưỡng, bằng cách đưa các thần linh tiêu biểu trong văn hóa biển vào không gian lễ hội, nhằm nâng cao vị thế của Long Hải Thần Nữ trong đời sống tín ngưỡng của cư dân. Đây là hiện tượng khá ít gặp ở Nam Bộ.

Nhìn chung có thể thấy, lễ hội Dinh Cô là thực hành văn hóa độc đáo và đặc thù của địa phương và khu vực. Từ đó, lễ hội đã thể hiện nhiều giá trị nổi bật như giá trị tâm linh giá trị giáo dục, giá trị cố kết cộng đồng, giá trị kiến tạo và bảo tồn văn hóa... Do vậy, hằng năm lễ hội luôn thu hút rất đông đảo khách tham quan và hành hương từ nhiều tỉnh thành.

Ngày nay, Đông Nam Bộ là khu vực giàu tiềm năng phát triển kinh tế. Tuy nhiên bên cạnh đó, chúng ta cần chú trọng phát triển văn hóa song song, để hội tụ sức mạnh dân tộc trong tiến trình hội nhập thời hiện đại. Với những giá trị vốn có, tín ngưỡng Long Hải Thần Nữ và lễ hội Dinh Cô chắc hẳn đóng góp lớn vào sức mạnh văn hóa của khu vực Đông Nam Bộ nếu được quan tâm bảo tồn và khai thác một cách có hiệu quả.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trịnh Hoài Đức (2006). *Gia Định thành thông chí*. Lý Việt Dũng dịch, Nxb Tổng hợp Đồng Nai, Đồng Nai.
2. Bùi Thị Hoa (2018). *Thích ứng với biển - một bản thể luận về sinh tồn* (Nhìn từ đời sống biển của cộng đồng nghề cá ở Bà Rịa - Vũng Tàu). Kỷ yếu Hội thảo quốc tế: Triết lý nhân sinh của người dân Nam Bộ - Việt Nam, Tập 3: Văn hóa ứng xử, Nxb Đại học Cần Thơ.
3. Đinh Hùng (15/12/2019). *Long Hải vươn tầm đô thị*. Báo Bà Rịa - Vũng Tàu điện tử www.baobariavungtau.com.vn.
4. Thạch Phương, Hồ Lê, Huỳnh Lứa, Nguyễn Quang Vinh (2014). *Văn hóa dân gian người Việt ở Nam Bộ*. Nxb Tổng hợp TP.HCM.
5. Quốc sử quán triều Nguyễn (2006). *Đại Nam nhất thống chí*. Tập 5, Viện Sử học dịch, Nxb Thuận Hóa.
6. Huỳnh Quốc Thắng (2003). *Lễ hội dân gian của người Việt ở Nam Bộ*. Viện Văn hóa & Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
7. Nguyễn Đình Tư (2017). *Địa chí hành chính các tỉnh Nam Kỳ thời Pháp thuộc (1869 - 1954)*. Nxb Tổng hợp TP.HCM.

CO TEMPLE FESTIVAL IN LONG HAI: IDENTIFIED THE VALUES OF HERITAGE

***Abstract:** Co Temple is located in Long Hai town, Long Dien district, Ba Ria - Vung Tau province, which has been the spiritual fulcrum of local fishermen for hundreds of years. Every year, Dinh Co festival takes place on February 10 - 11 - 12 of the lunar calendar, attracting a large number of visitors and pilgrims from many provinces, especially the Southeast region. This is a unique folklore activity, expressing the belief in Long Hai Goddess (Ba Co) - the local goddess worshiped by the people, and at the same time reflecting the fishery cultural values of the inhabitants people here. In this study, through the appearance and characteristics of Co Temple festival, the author aims to identify the nature and value of this cultural practice, thereby trying to explain the causes that make such a great influence its current strength. The article is made with the main methods such as document research, fact survey, cultural comparison.*

***Keywords:** Ba Ria - Vung Tau, Co Temple, festival, religion, folklore.*